

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Sen;

Ông Vi Thành Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Triệu Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/TB-TA ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn P, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị T; vợ: Phạm Thị H và có 02 con (cùng sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2024 đến nay; có mặt.

1. Bị hại:

1.1. Ông Phạm Ngọc T1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Ngọc T1:

- Bà Trần Thị T2, sinh năm 1940 (là mẹ đẻ của bị hại);

- Bà Phí Thị T3, sinh năm 1969 (là vợ của bị hại);

- Anh Phạm Văn T4, sinh năm 1990 (là con đẻ của bị hại);

- Anh Phạm Văn T5, sinh năm 1993 (là con đẻ của bị hại);

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị T2, bà Phí Thị T3, anh Phạm Văn T5: anh Phạm Văn T4, sinh năm 1990, địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (theo văn bản uỷ quyền ngày 31/5/2024); vắng mặt.

1.2. Bà Phí Thị T3, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH P1; địa chỉ: Ô, đường số A, K, khu phố D, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985; địa chỉ: Số F, đường N, KDC B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn P có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 370136025799 do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 06/01/2022, có giá trị đến ngày 06/01/2027; vào hồi 03 giờ 33 phút ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại K+100 quốc lộ A, thuộc thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Bùi Văn P điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61H-086.12, kéo sơ mi rơ moóc biển số 51R-228.46 của công ty TNHH P1, đi trên phần đường xe cơ giới bên phải theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn thì phát hiện ở phía trước cùng chiều có ông Phạm Ngọc T1 đang đứng bên cạnh cửa lên xuống bên trái của xe ô tô tải biển số 12C - 119.04 đang dừng, đỗ một phần trên phần đường xe cơ giới và một phần trên phần đường dành cho xe thô sơ, người bộ hành bên phải, trên xe ô tô tải có bà Phí Thị T3 đang ngồi ở ghế phụ, Bùi Văn P liền đạp phanh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 61H - 086.12 va chạm vào thùng phía sau bên trái xe ô tô tải biển số 12C - 119.04 làm đẩy xe ô tô tải vào lề đường bên phải rồi lật đổ về bên trái, xe ô tô đầu kéo do Bùi Văn P điều khiển tiếp tục va chạm trúng ông Phạm Ngọc T1 đang đứng bên cạnh cửa lên xuống bên trái xe ô tô tải biển số 12C - 119.04. Hậu quả: ông Phạm Ngọc T1 tử vong tại chỗ; bà Phí Thị T3 tổn thương cơ thể tỷ lệ 2%; xe ô tô tải biển số 12C-119.04 thiệt hại giá trị 32.500.000đ (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiếu kết quả nước tiểu số 4 ngày 06/5/2024 của Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra đối với Bùi Văn P, kết quả: Âm tính với các chất Methamphetamine, M, H2, O, M1, A.

Tại bản Kết luận Giám định tử thi số 562/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh L, kết luận về nguyên nhân chết của Phạm Ngọc T1: Đa chấn thương.

Tại bản Kết luận giám định số 568, 570/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Mẫu máu thu của Phạm Ngọc T1 không tìm thấy E và chất ma túy thường gặp (Heroin, Morphine, MDMA, Methamphetamine, Ketamine...).

Tại bản Kết luận giám định kỹ thuật số 60/GĐKT-ĐK ngày 05/6/2024 của Công ty Cổ phần Đ, kết luận khi xảy ra tai nạn:

Xe ô tô đầu kéo biển số 61H-086.12: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước và sau, còi do xe tai nạn hư hỏng không có đủ cơ sở để kết luận. Các hệ thống an toàn khác của phương tiện đầy đủ cơ cấu chi tiết hoạt động bình thường.

Sơ mi rơ moóc biển số 51R-228.46: Hệ thống đèn tín hiệu phía sau do xe tai nạn hư hỏng không có đủ cơ sở để kết luận. Các hệ thống an toàn khác của phương tiện đầy đủ, hoạt động bình thường.

Xe ô tô tải biển số 12C-119.04: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước và sau, còi do xe tai nạn hư hỏng không có đủ cơ sở để kết luận. Các hệ thống an toàn khác của phương tiện đầy đủ cơ cấu chi tiết hoạt động bình thường đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản kết luận giám định số 724/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Tìm thấy 01 tập tin video mang tên “61H08612_06052024_033315_C2_YE8agS.mp4”, dung lượng 7.22MB, có hình ảnh liên quan vụ tai nạn giao thông xảy ra hồi 03 giờ 33 phút ngày 06/5/2024.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2428/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phí Thị T3 tại thời điểm giám định là 02%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản:

01 xe ô tô đầu kéo biển số 61H-086.12 nhãn hiệu FREIGHTLINE, màu sơn trắng, số khung: 1FUJGLDR0BSAS9575, số máy: 472901S0033752, sơ mi rơ moóc biển số 51R-228.46, nhãn hiệu: CIMC, số loại ZJV9405TJZSZ xe bị hỏng do tai nạn giao thông, giá trị 93.000.000đ (chín mươi ba triệu đồng).

01 xe ô tô biển số 12C-119.04, nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh, số máy: JT725625 xe bị hỏng do tai nạn giao thông, giá trị: 32.500.000đ (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định: vụ tai nạn xảy ra trong đoạn đường thẳng, phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Mặt đường rải nhựa rộng 9,70m, giữa đường có vạch sơn kẻ đứt quãng màu vàng phân chia thành hai chiều xe chạy (bên phải rộng 3,50m; bên trái rộng 3,50m), hai bên đường có vạch sơn kẻ liền màu trắng phân chia phần đường xe cơ giới với phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ (bên trái rộng 1,40m; bên phải là 1,30m). Phía trước hiện trường ở bên phải đường có cấm biển báo hiệu số W. 245b (biển cảnh báo đi chậm), tiếp đến là cụm vạch giảm tốc có diện 03m x 4,75m (gồm 05 vạch đơn, mỗi vạch đơn cách nhau 0,50m). Vị trí xảy ra va chạm nằm trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn, nằm trong vùng biển báo có hiệu lực.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Bùi Văn P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại ông Phạm Ngọc T1 Tổng số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn P.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho Nguyễn Văn H1 là người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH P1 xe ô tô đầu kéo biển số 61H-086.12, sơ mi rơ moóc biển số 51R-228.46 cùng giấy tờ xe có liên quan; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình tích hợp ghi video màu đen, kích thước 12,5cm x 11cm x 03cm, có dẫn mã vạch 869336032630434, bên trong gắn thẻ nhớ sandisk ultra, 01 (một) thẻ sim Vinaphone có dãy số 11636748525 và trả cho người đại diện hợp pháp của ông Phạm Ngọc T1 là anh Phạm Văn T4 xe ô tô tải biển số 12C-119.04, giấy tờ xe có liên quan và 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Ngọc T1.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý: 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 370136025799 mang tên Bùi Văn P, có giá trị đến ngày 06/01/2027.

Cáo trạng số: 47/CT-VKSCL ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Văn P về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn P khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo khai khi tham gia giao thông do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không thực hiện giảm tốc độ khi đi qua đoạn đường có gờ giảm tốc và biển cảnh báo nguy hiểm dễ xảy ra va chạm dẫn đến hậu quả làm chết 01 người, bị thương 01 người và thiệt hại về tài sản của người khác. Bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân nên sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã thăm hỏi gia đình bị hại và chủ động bồi thường về dân sự.

Người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn P1, anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: ngày 03/5/2024 Công ty phân công bị cáo Bùi Văn P điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61H-086.12, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R - 228.46 chở hàng hoa quả đi từ tỉnh Bình Phước đến cửa khẩu H3, tỉnh Lạng Sơn khi đi đến K+100 quốc lộ A, thuộc thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì xảy ra tai nạn. Công ty không yêu cầu Bùi Văn P và các bên liên quan trong vụ tai nạn giao thông phải bồi thường, khắc phục hư hỏng của xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc.

Bị hại bà Phí Thị T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: ngày 03/5/2024 khi bà cùng chồng bà là ông Phạm Ngọc T1 chở cây giống đi đến huyện Đ để bán, trên đường đi đến K+100 quốc lộ A, thuộc thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì xảy ra tai nạn, bà bị thương tỷ lệ thương tật là 02%, khi sự việc xảy ra bị cáo Bùi Văn P đã thỏa thuận bồi thường số tiền 250.000.000 đồng trong đó bao gồm cả tiền bồi thường thương tích của bà nên không ý kiến gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Phạm Văn T4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: ông Phạm Ngọc T1 là bố đẻ của anh, khi tham gia giao thông đã va chạm với xe ô tô đầu kéo do bị cáo Bùi Văn P điều khiển dẫn đến tử vong và thiệt hại về tài sản. Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo đã bồi thường thỏa đáng nên gia đình không ý kiến gì và sự việc xảy ra là điều không ai mong muốn, bản thân bố đẻ anh cũng có lỗi sai, nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được tiếp tục đi làm việc kiếm tiền nuôi gia đình.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 65, 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Bùi Văn P và gia đình bị hại.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 370136025799 mang tên Bùi Văn P, có giá trị đến ngày 06/01/2027.

Phản tranh luận: bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: bị hại và người đại diện hợp pháp; người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T6 vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 03 giờ 33 phút ngày 06/5/2024, tại K+100 quốc lộ

A, thuộc thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Bùi Văn P điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61H-086.12, kéo sơ mi rơ moóc biển số 51R-228.46 đi trên phần đường xe cơ giới bên phải theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn, do không chấp hành các quy định pháp luật khi tham gia giao thông nên đã va chạm với xe ô tô tải biển số 12C -119.04 đang dừng bên phải phía trước cùng chiều, sau đó tiếp tục va chạm với ông Phạm Ngọc T1 đang đứng bên cạnh cửa lên xuống bên trái xe ô tô tải biển số 12C - 119.04. Hậu quả: ông Phạm Ngọc T1 tử vong tại chỗ, bà Phí Thị T3 tổn thương cơ thể tỷ lệ 02%, xe ô tô tải biển số 12C-119.04 thiệt hại giá trị 32.500.000đ (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[4] Xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp. Hành vi của bị cáo Bùi Văn P đã thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không thực hiện giảm tốc độ khi đi qua đoạn đường có gờ giảm tốc, có biển cảnh báo nguy hiểm, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 31/TT-BGTVT ngày 29/8/2019. Hành vi của ông Phạm Ngọc T1 vi phạm điểm b, e khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định về dừng, đỗ xe trên đường.

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên do bị cáo đã không tuân thủ đầy đủ các quy định khi tham gia giao thông đường bộ dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông hậu quả chết một người. Gần đây, tình trạng vi phạm về an toàn giao thông trên địa bàn huyện có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần đưa vụ án ra xét xử kịp thời để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Văn P phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 47/CT-VKSCL ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Văn P theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có lỗi và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: không có.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật, các quy định tại địa phương nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo

tính rắn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được đầy đủ hành vi phạm tội của bản thân, đã tích cực khắc phục toàn bộ hậu quả đồng thời lái xe là nghề nghiệp chính của bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Bùi Văn P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Phạm Văn T4 số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu đồng). Xét thấy, việc bồi thường này do các bên tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Ngoài ra, không ai còn yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

[11] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 là người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH P1 đã nhận lại xe ô tô đầu kéo biển số 61H-086.12, sơ mi rơ moóc biển số 51R-228.46 cùng giấy tờ xe có liên quan; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình tích hợp ghi video màu đen, kích thước 12,5cm x 11cm x 03cm, có dẫn mã vạch 869336032630434, bên trong gắn thẻ nhớ sandisk ultra, 01 (một) thẻ sim Vinaphone có dãy số 11636748525. Hậu quả thiệt hại đã được sửa chữa, khắc phục, công ty TNHH P1 không yêu cầu đề nghị gì thêm.

[12] Về vật chứng: đối với các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Bùi Văn P, xét thấy cần trả lại cho bị cáo vì không bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[13] Đối với bị hại ông Phạm Ngọc T1 khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã vi phạm Luật giao thông đường bộ và quy tắc khi tham gia giao thông như đã nhận định tại đoạn [4], tuy nhiên do bị hại đã chết nên không xem xét xử lý.

[14] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn P và về xử lý vật chứng là có căn cứ.

[15] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do trước khi mở phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại nên những người trên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Bùi Văn P 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17 tháng 9 năm 2024. Giao bị cáo Bùi Văn P cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo Bùi Văn P đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Phạm Văn T4 với tổng số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Bùi Văn P 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 370136025799 mang tên Bùi Văn P có giá trị đến ngày 06/01/2027.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 28 tháng 8 năm 2024).

5. Về án phí: bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- Cơ quan THAHS Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Hương Giang